



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi
Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KM (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV219

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07143049	NGUYỄN THÙY AN	19/08/89		<i>g</i>	8	Tám
2	07143051	LÊ TRẦN TUẤN ANH	05/12/88		<i>anh</i>	3	Ba
3	07143050	TÔ THỊ KIỀU ANH	04/05/88		<i>anh</i>	6	Sáu
4	07143052	NGUYỄN THỊ NGỌC CẨM	20/10/89		<i>ngoc</i>	4	Bốn
5	07143004	NGUYỄN THỊ KIM CHI	25/11/89		<i>kim</i>	7	Bảy
6	07143005	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	10/12/89		<i>cuong</i>	5	Năm
7	07143007	NGUYỄN THỊ DUYẾN	10/03/88		<i>duyen</i>	6	Sáu
8	07143053	ĐOÀN TẤN DƯƠNG	20/12/88		<i>duong</i>	3	Ba
9	07143008	LÊ XUÂN ĐÀ	17/06/89		<i>da</i>	5	Năm
10	07143054	TRẦN THỊ HỒNG GIANG	16/07/89		<i>giang</i>	3	Ba
11	07143055	ĐINH HẢI HÀ	24/06/88		<i>ha</i>	8	Tám
12	07143056	NGUYỄN THỊ HÀ	10/08/89		<i>ha</i>	3	Ba
13	07143058	LÊ HOÀNG HẢI	02/09/89		<i>hai</i>	6	Sáu
14	07143057	NGUYỄN CHÍ HẢI	13/06/88		<i>hai</i>	4	Bốn
15	07143012	LÊ THỊ HẠNH	29/11/89		<i>hanh</i>	5	Năm
16	07143011	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	25/11/89		<i>my</i>	5	Năm
17	07143059	HÀ CẨM HẰNG	15/08/87		<i>hung</i>	5	Năm
18	07143060	PHẠM THỊ THU HẰNG	30/12/89		<i>thu</i>	4	Bốn
19	07143013	DƯƠNG TRUNG HIỀN	26/12/87		<i>hiên</i>	6	Sáu
20	07143061	NGUYỄN THU HIỀN	31/07/88		<i>hiên</i>	1	Một
21	07143062	BÙI VĂN HOÀNG	19/05/89		<i>huong</i>	2	Hai
22	07143063	NGUYỄN TRỌNG HUY	20/05/89		<i>huy</i>	5	Năm
23	07143065	NGUYỄN THỊ HƯƠNG	10/11/88		<i>huong</i>	5	Năm
24	07143064	TRẦN THỊ MAI HƯƠNG	28/01/88		<i>mai</i>	4	Bốn
25	07130150	SÂN A KHIẾNG	06/04/89		<i>khien</i>	2	Hai
26	07143014	LÊ THỊ KHUYẾN	27/12/88		<i>khuyen</i>	6	Sáu
27	07143066	LÊ ĐÌNH KIẾN	18/06/88		<i>kien</i>	4	Bốn
28	07143067	NGUYỄN THỊ KIỀU	03/07/89		<i>kiieu</i>	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 28 Số bài: 28 Số tờ: 33

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *M. Ngô Thị Mai* Cán bộ coi thi 2 *Nguyễn Thị Huyền*

Xác nhận của bộ môn *Th.S. Ngô Thiện* Cán bộ chấm thi 1 *Đặng Thanh Danh* Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thanh Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KM (Nhóm Thi 3) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV315

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07143034	NGUYỄN THÀNH SANG	10/07/89		<i>Sg</i>	③	Ba
2	07143089	TRẦN VĂN SÁNG	22/12/89		<i>Trần Văn</i>	5	Năm
3	07143090	TRẦN THỊ THẢO	23/11/89		<i>Trần Thị Thảo</i>	5	Năm
4	07143091	ĐẶNG THỊ MINH TÂM	29/09/89		<i>Đặng Thị Minh Tâm</i>	5	Năm
5	07143092	HỒ THANH TÂM	01/07/89		<i>Hồ Thanh Tâm</i>	6	Sáu
6	07143093	NGUYỄN THỊ THIÊN TÂM	02/01/89		<i>Nguyễn Thị Thiên Tâm</i>	6	Sáu
7	07143036	HOÀNG THỊ THANH	09/06/89		<i>Hoàng Thị Thanh</i>	④	Bốn
8	07143037	HUỖNH THỊ BÍCH THẢO	18/09/88		<i>Huỳnh Thị Bích Thảo</i>	5	Năm
9	07143095	PHẠM ĐỨC THẮNG	16/07/87		<i>Phạm Đức Thắng</i>	④	Bốn
10	07143096	LƯƠNG DUY THẾ	25/01/86		<i>Lương Duy Thế</i>	③	Ba
11	07143039	HUỖNH NGỌC THỌ	/ / 89		<i>Huỳnh Ngọc Thọ</i>	④	Bốn
12	07143040	MAI THỊ KIM THOA	06/11/88		<i>Mai Thị Kim Thoa</i>	5	Năm
13	07143097	VÕ QUANG THOẠI	20/06/89		<i>Võ Quang Thoại</i>	④	Bốn
14	07143098	TRẦN THỊ THANH THÚY	11/02/89		<i>Trần Thị Thanh Thúy</i>	④	Bốn
15	07143042	TRƯƠNG THỊ NGỌC THÚY	27/05/89		<i>Trương Thị Ngọc Thúy</i>	④	Bốn
16	07143099	NGUYỄN THỊ THUYỀN	01/09/89		<i>Nguyễn Thị Thuyền</i>	③	Ba
17	07143101	CHU THỊ TOÀN	04/02/89		<i>Chu Thị Toàn</i>	7	Bảy
✓18	07143102	CHU VĂN TỐT	07/05/89				
19	07143104	ĐOÀN THỊ NGỌC TRANG	04/04/89		<i>Đoàn Thị Ngọc Trang</i>	5	Năm
20	07143103	VŨ PHẠM KHÁNH TRẠNG	05/02/88		<i>Vũ Phạm Khánh Trang</i>	8	Tám
21	07143043	NGUYỄN THỊ HỒNG TRINH	22/02/89		<i>Nguyễn Thị Hồng Trinh</i>	8	Tám
22	07143106	LÊ THỊ CẨM TÚ	13/03/89		<i>Lê Thị Cẩm Tú</i>	5	Năm
23	07143107	PHAN TRẦN CHÂU TUẤN	02/08/84		<i>Phan Trần Châu Tuấn</i>	③	Ba
24	07143044	TRƯƠNG THỊ THANH TUYẾN	18/11/88		<i>Trương Thị Thanh Uyên</i>	④	Bốn
25	07143108	LÊ THỊ TRÚC UYÊN	04/07/88		<i>Lê Thị Trúc Uyên</i>	②	Hai
26	07143045	LÊ THỊ HỒNG VÂN	29/09/89		<i>Lê Thị Hồng Vân</i>	②	Hai
27	07143109	ĐINH NGUYỄN THÚY VI	02/09/89		<i>Đinh Nguyễn Thúy Vi</i>	5	Năm
28	07143046	HUỖNH LÊ VIÊN	08/05/89		<i>Huỳnh Lê Viên</i>	④	Bốn
29	07143110	ĐOÀN TRỌNG VINH	26/09/88		<i>Đoàn Trọng Vinh</i>	5	Năm
30	07143111	NGUYỄN VĂN HOÀI VŨ	26/06/89		<i>Nguyễn Văn Hoài Vũ</i>	③	Ba
31	07143048	HUỖNH THỊ KIM YẾN	10/02/89		<i>Huỳnh Thị Kim Yến</i>	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 30 Số bài: 30 Sở từ: 39

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

mh
Lê Nguyễn Mai Anh

Cán bộ coi thi 2

Mã Nguyễn Minh Hiền

Xác nhận của bộ môn

Hauk

Cán bộ chấm thi 1

Chal

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thành Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07KM (Nhóm Thi 3) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi PV227

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07143015	CAO THỊ LAN	08/01/88		San	5	Năm
2	07143068	LÊ THỊ MỸ	22/04/89		mylan	(3)	Ba
3	07143070	HUỖNH	10/08/89				
4	07120067	ĐẶNG THỊ MINH	15/09/89		ph	5	Năm
5	07143071	NGUYỄN THỊ THỰC	05/04/89		Thuc	(2)	Hai
6	07143017	CAO THỊ LOAN	01/08/88		loan	5	Năm
7	07143072	PHẠM HỒNG	24/08/89		phoan	6	Sáu
8	07143018	VÕ VĂN LUÂN	20/02/85				
9	07143073	PHẠM THỊ LUYẾN	19/09/89		lu	(2)	Hai
10	07143019	ĐẶNG THỊ HIỀN	30/06/89		hi	7	Bảy
11	07143020	VÕ THỊ NGỌC	25/02/89		ng	5	Năm
12	07143075	NGUYỄN THỊ MAI	07/10/89		mai	7	Bảy
13	07143021	LÊ QUỐC THANH	29/11/89		thme	(1)	Một
14	07143076	TRẦN VĂN MỐI	15/11/88		ts	(3)	Ba
15	07143022	NGUYỄN THỊ DIỆM	18/02/89		th	8	Tám
16	07143023	TRẦN DIỆM	20/07/89		my	6	Sáu
17	07143078	NGUYỄN THỊ THANH	05/09/89		nam	7	Bảy
18	07143024	BẠCH THỊ NGÂN	19/07/89		ngao	(2)	Hai
19	07143079	ĐỖ THỊ BÍCH	14/05/89		ngoc	5	Năm
20	07143080	TRẦN THỊ BÍCH	11/12/89		ngoc	(3)	Ba
21	07143026	CAO TÀI NGUYỄN	12/01/89			(2)	Hai
22	07143025	THỐI PHƯỚC	04/08/89		phuc	5	Năm
23	07143081	NGUYỄN SỸ NGUYỄN	24/03/89				
24	07143082	NGUYỄN THỊ ÁNH	20/01/87		Nguyet	5	Năm
25	07143027	CAO THỊ NHÂN	02/01/89		th	(2)	Hai
26	07143028	NGUYỄN THỊ MỸ NHÂN	30/12/89		na	(4)	Bốn
27	07143030	LÊ NGUYỄN Ý	27/12/89		nguyet	(4)	Bốn
28	07143083	PHẠM THỊ PHƯƠNG	06/07/89		phuong	5	Năm
29	07137042	NGUYỄN THỊ OANH	16/10/89			(0)	Không
30	07143085	PHẠM NGUYỄN HỒNG	21/03/89		hong	(3)	Ba
31	07143032	NGUYỄN THỊ TUYẾT	09/01/89		tuoyet	7	Bảy
32	07143033	LÊ THỊ NHƯ	29/10/89		nhu	5	Năm
33	07143088	TRƯƠNG NGỌC QUYÊN	15/07/89		quyen	(2)	Hai

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 40 Số bài: 30 Sở từ: 38

Ngày 21 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1: Nh
Ng. Mười Mười

Cán bộ coi thi 2: Tuyết + H. Anh Tuyết

Xác nhận của bộ môn: Hail

Cán bộ chấm thi 1: Ch

Cán bộ chấm thi 2: _____

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thành Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07PT (Nhóm Thi 3) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 09g30 - 90 phút Phòng thi HD201

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Từ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07114072	MAI THỊ DUYỀN	09/03/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
2	07121007	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	17/07/88		<i>[Signature]</i>	(4)	Bốn
3	07121008	PHAN THỊ HẰNG	19/05/88		<i>[Signature]</i>	5	Năm
4	07121001	ĐOÀN QUỐC KHÁNH	15/04/88		<i>[Signature]</i>	6	Sáu
5	07121005	KỖ THỊ LAN	19/03/87		<i>[Signature]</i>	5	Năm
6	07121010	NGUYỄN VĂN LỢI	03/10/89		<i>[Signature]</i>	(4)	Bốn
7	07121011	TRƯƠNG THỊ HUỲNH MAI	16/05/89				
8	07121002	HOÀNG THỊ KIM PHƯỢNG	17/08/89				
9	07121014	TẠ THỊ SÁU	16/06/88		<i>[Signature]</i>	(4)	Bốn
10	07121003	TRẦN THỊ THẨM	23/10/88		<i>[Signature]</i>	(3)	Ba
11	07121016	PHAN VĂN THẮNG	15/05/87		<i>[Signature]</i>	(4)	Bốn
12	07121004	TRẦN QUỐC TOÀN	16/09/89		<i>[Signature]</i>	(4)	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.

Số sinh viên dự thi: 10 Số bài: 10 Số tờ: 14

Ngày 21 tháng 06 năm 2005

Cán bộ coi thi 1 *[Signature]*

Cán bộ coi thi 2 *[Signature]*

Xác nhận của bộ môn *[Signature]*

Cán bộ chấm thi 1 *[Signature]*

Cán bộ chấm thi 2 *[Signature]*

Th.S. NGÔ THIÊN

Đặng Thành Danh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 003 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD103

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Thẻ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07151024	NGUYỄN DUY TÂM	19/07/86		<i>Dutau</i>	4	Bốn
2	07151025	NGUYỄN THANH TÂM	07/11/89		<i>Thanh Tam</i>	3	Ba
3	07151026	BÙI NGỌC TÂN	10/12/87		<i>Tan</i>	4	Bốn
4	07151074	HOÀNG VÂN THÁI	16/08/86		<i>Thai</i>	4	Bốn
5	07151075	NGUYỄN VĂN THÁI	05/09/89	✓		✓	✓
6	07151076	VÕ VĂN THANH	22/10/85		<i>Thanh</i>	5	Năm
7	07151027	NGUYỄN THỊ THẢO	08/08/89		<i>Thao</i>	5	Năm
8	07151077	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	25/08/88		<i>Thao</i>	8	Tám
9	07151028	BÙI TRẦN MINH TIẾN	19/10/88		<i>Minh</i>	4	Bốn
10	07151078	DUY NGỌC TIẾN	09/12/88		<i>Tien</i>	6	Sáu
11	07151079	NGUYỄN TĂNG TIẾN	05/12/88		<i>Tien</i>	8	Tám
12	07151029	VĂN CÔNG TÍNH	16/02/89		<i>Van</i>	5	Năm
13	07151030	LÊ TRẦN BÀ TÍNH	01/01/89		<i>Van</i>	4	Bốn
14	07151031	TRẦN VĂN TÍNH	20/12/88		<i>Van</i>	5	Năm
15	07151080	HOÀNG NGỌC HẠ TRANG	20/09/89		<i>Trang</i>	6	Sáu
16	07151081	LÊ THỊ TRANG	27/05/89		<i>Trang</i>	4	Bốn
17	07151032	NGÔ THUY TRANG	28/05/89	✓		✓	✓
18	07151082	NGUYỄN THỊ KHÁNH TRÂM	10/10/89		<i>Tram</i>	5	Năm
19	07151033	LÊ HỮU TRỌNG	01/11/89		<i>Truong</i>	1	Một
20	07151034	NGUYỄN MẠNH TUẤN	14/09/87		<i>Tuan</i>	5	Năm
21	07151035	PHAN VĂN TUẤN	03/10/87		<i>Tuan</i>	2	Hai
22	07151083	TUỖNG THANH TÙNG	02/10/89		<i>Tung</i>	6	Sáu
23	07151036	NGUYỄN MINH TUYẾN	01/01/89		<i>Tuyen</i>	3	Ba
24	07151084	TRẦN HỒ MINH TƯỜNG	28/04/89		<i>Tuong</i>	6	Sáu
25	07151085	HUỖNH VĂN ỨT	06/11/88		<i>Ut</i>	8	Tám
26	07151037	TỔNG THỊ HỒNG VÂN	02/04/88		<i>Van</i>	4	Bốn
27	07151038	HỒ DUY VŨ	26/06/88		<i>Vu</i>	4	Bốn
28	07151086	CHUNG LỢI TIỂU SƠN VƯƠNG	02/10/85		<i>Vuong</i>	3	Ba
29	07151087	NGUYỄN THỊ THU XA	10/08/89		<i>Xa</i>	4	Bốn

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 29 Số bài: 29 Số tờ: 39

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *MTT Kien*

Cán bộ coi thi 2 *Nguyen Thi Hu Thua*

Xác nhận của bộ môn *Thanh*

Cán bộ chấm thi 1 *Nguyen*

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Ban Qui Nghiem



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD102

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07151054	ĐỖ VĂN HƯƠNG	03/01/88		<i>Đỗ Văn Hương</i>	2	<i>Đỗ Văn Hương</i>
2	07112105	HUỲNH MINH KHA	25/02/89		<i>Minh Kha</i>	8	<i>Minh Kha</i>
3	07151055	LÊ THỊ KIỀU	20/08/88		<i>Thị Kiều</i>	5	<i>Thị Kiều</i>
4	07151056	NGUYỄN PHƯỚC LINH	07/11/89		<i>Phước Linh</i>	7	<i>Phước Linh</i>
5	07151059	LÊ VĂN LỘC	27/10/85		<i>Văn Lộc</i>	3	<i>Văn Lộc</i>
6	07151015	VŨ XUÂN LỘC	19/04/88		<i>Vũ Xuân Lộc</i>	6	<i>Vũ Xuân Lộc</i>
7	07151089	TRẦN HOÀNG LUÂN	30/07/88		<i>Trần Hoàng Luân</i>	6	<i>Trần Hoàng Luân</i>
8	07151016	NGUYỄN THỊ MAI	20/10/85		<i>Thị Mai</i>	6	<i>Thị Mai</i>
9	07151017	HUỲNH THỊ KHÁNH NGÂN	28/01/88		<i>Thị Khánh Ngân</i>	7	<i>Thị Khánh Ngân</i>
10	07151060	NGÔ KIM NGÂN	07/10/89		<i>Ngô Kim Ngân</i>	3	<i>Ngô Kim Ngân</i>
11	07151018	NGUYỄN CÔNG NGHĨA	01/01/89		<i>Nguyễn Công Nghĩa</i>	4	<i>Nguyễn Công Nghĩa</i>
12	07151061	PHẠM QUANG NGHĨA	18/11/87		<i>Phạm Quang Nghĩa</i>	3	<i>Phạm Quang Nghĩa</i>
13	07151062	TRẦN QUÝ NGỌC	01/06/89		<i>Trần Quý Ngọc</i>	4	<i>Trần Quý Ngọc</i>
14	07151019	ĐỖ CẨM NHUNG	11/04/89		<i>Đỗ Cẩm Nhung</i>	8	<i>Đỗ Cẩm Nhung</i>
15	07151020	NGÔ HỒNG NHUNG	15/10/89		<i>Ngô Hồng Nhung</i>	4	<i>Ngô Hồng Nhung</i>
16	07151064	PHẠM TẤN NHƯT	15/03/89		<i>Phạm Tấn Nhứt</i>	2	<i>Phạm Tấn Nhứt</i>
17	07151065	ĐỖ THỊ NIỆM	26/08/89		<i>Đỗ Thị Niệm</i>	4	<i>Đỗ Thị Niệm</i>
18	07151021	TRƯƠNG THẾ NU	29/10/88				
19	07151088	NGUYỄN LÂM DUY PHÚC	04/01/89				
20	07151069	NGUYỄN THÀNH PHÚC	19/09/87		<i>Nguyễn Thành Phúc</i>	8	<i>Nguyễn Thành Phúc</i>
21	07151022	NGUYỄN ANH QUÝ	01/10/89		<i>Nguyễn Anh Quý</i>	7	<i>Nguyễn Anh Quý</i>
22	07151071	BÙI THANH SANG	1 / 84		<i>Bùi Thanh Sang</i>	3	<i>Bùi Thanh Sang</i>
23	07151023	NGUYỄN THẠCH SANG	15/02/89		<i>Nguyễn Thạch Sang</i>	6	<i>Nguyễn Thạch Sang</i>

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 21 Số bài: 21 Số tờ: 27

Ngày 21 tháng 06 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Ngô Thiên
Bùi Thị Niệm



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07DC (Nhóm Thi 2) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi RD101

Trang 1

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07151039	BÙI VĂN	AN	10/11/89		2	Hai
2	07151001	LƯU MINH	AN	02/08/89		5	Nam
3	07151002	ĐẶNG THỊ LAN	ANH	29/12/89		7	Thủy
4	07151040	HUYỀN NGỌC	ANH	13/11/88		5	Nam
5	07151003	TRẦN THỊ BÍCH	CHI	10/01/89		5	Nam
6	07151005	NGÔ THÀNH	CÔNG	25/07/87		6	Sơn
7	07151041	TRẦN THỊ NGỌC	DUNG	16/09/89		2	Hai
8	07114070	TRINH QUỐC	DỪNG	23/03/88		4	Bá
9	07151043	LÊ THANH	DUY	25/09/89		7	Bá
10	07151045	NGUYỄN THỊ THÚY	DƯƠNG	04/02/88		7	Bá
11	07151044	TRẦN NGUYỄN	DƯƠNG	02/10/88		2	Hai
12	07151007	LÊ THỊ ANH	ĐÀO	12/11/87		6	Sơn
13	07151008	LÊ HẢI	ĐĂNG	16/06/89		6	Sơn
14	07151047	NGUYỄN VĂN	ĐƯỜNG	10/10/80		✓	
15	07151009	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	20/10/88		5	Nam
16	07151048	TRƯƠNG THỊ	HÀNH	04/07/89		3	Bá
17	07151010	LÊ MINH	HIỀN	14/04/87		3	Bá
18	07151049	TRẦN THỊ TRUNG	HIỀN	10/04/89		6	Sơn
19	07151051	PHẠM THÁI	HOÀNG	30/06/89		3	Bá
20	07151013	ĐÀO VĂN	HÙNG	21/12/86		4	Bá
21	07151052	NGÔ ĐỨC	HUY	20/10/89		6	Sơn
22	07151014	NGUYỄN TRỌNG	HUY	29/06/90		3	Bá
23	07151053	NGUYỄN ĐỨC	HUYNH	15/09/89		5	Nam

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 22 Số bài: 22 Số tờ: 22 Tờ

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Bùi Đại Nghiêm



Đại học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TM (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV202

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Đ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07150003	BÙI NGUYỄN HOÀNG	ANH	02/10/89		4	Bui
2	07150006	DƯƠNG THỤC	ANH	14/03/89		6	Sau
3	07150007	LÊ VĂN	ANH	08/02/89		6	Sau
4	07150004	PHAN THỊ KIM	ANH	21/07/89		3	Ba
5	07150009	LÊ VĂN	ÂN	12/07/84		5	Nam
6	07150008	PHẠM THANH	ÂN	03/04/87		7	Bay
7	07150010	NGUYỄN THỊ	BÉ	26/09/89		7	Bay
8	07150011	MA THỊ	BẾN	06/10/89		5	Nam
9	07150012	PHAN THỊ MAI	CHI	26/07/89		7	Bay
10	07150013	LÊ VĂN	CHIẾN	02/10/89		2	Hai
11	07150014	THÁI LỆ	CHINH	17/09/89		5	Nam
12	07150015	PHẠM QUANG	CHUẨN	23/06/88		4	Bay
13	07150017	VÕ THỊ KIM	DANH	05/05/89		7	Bay
✓ 14	07150018	TỬ THỊ BÚU	DINH	03/02/89	✓	✓ 7	✓ Bay
15	07150019	HUỖNH CÔNG	DUNG	10/08/86		4	Bay
16	07150021	LÝ THỊ NGỌC	DUNG	08/07/89		6	Sau
✓ 17	07150022	VĂN THANH	DUNG	04/10/88	✓	✓ 6	✓ Sau
18	07150024	HUỖNH THỊ MỸ	DUYÊN	22/05/89		7	Bay
19	07150025	NGUYỄN THỊ THỦY	DƯƠNG	24/11/89		7	Bay
20	07150027	TRẦN VĂN	ĐEN	/01/89		6	Sau
21	07150028	TRẦN QUỐC	ĐỒNG	13/12/89		6	Sau
22	07150030	LÊ VỆ	GIANG	28/10/89		7	Bay
23	07150029	NGUYỄN SƠN	GIANG	15/09/89		0	Khong
24	07150032	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	13/02/88		2	Hai
25	07150031	TRẦN HOÀNG NGỌC	HÀ	11/10/89		7	Bay
26	07150033	NGUYỄN MAI HỒNG	HẠNH	13/09/89		7	Bay
27	07150034	TRẦN THỊ HỒNG	HẠNH	01/03/89		7	Bay
28	07150035	ĐẶNG THỊ HỒNG	HẢO	22/10/89		6	Sau
29	07150037	LÊ THỊ MINH	HĂNG	26/06/89		8	Tam
30	07150036	PHAN THỊ LỆ	HĂNG	06/09/89		9	Chin
31	07150039	TRẦN THỊ THU	HIỂN	28/02/89		2	Hai
32	07150040	LÊ TRÍ	HIẾU	01/04/89		5	Nam
33	07150041	PHẠM THỊ THANH	HỒNG	07/04/87		5	Nam
34	07150044	ĐÌNH THỊ	HUỆ	05/07/88		7	Bay
35	07150045	NGUYỄN	HUY	03/12/88		3	Ba
36	07150046	TRẦN ĐỖ PHÚC	HUY	10/11/89		7	Bay

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
 Nhóm Thi Lớp DH07TM (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 2

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
✓ 37	07150047	LÃNG THỊ HOÀI	HUYỀN	23/01/88	✓	✓	✓
38	07150048	PHẠM THỊ MỸ	HUYỀN	02/10/89	mỹ	8	Tám
39	07150050	LÊ ĐĂNG MỸ	HƯƠNG	24/06/89	Mỹ	8	Tám
40	07150052	VŨ NGUYỄN VĂN	KHÁNH	19/02/89	khánh	5	Năm
✓ 41	07150053	TRẦN	KIÊN	06/05/89	✓	✓	✓
42	07150055	CHÂU HỒNG THIÊN	KIM	15/05/89	thiên	3	Ba
43	07150056	NGUYỄN THỊ	LA	17/09/89	la	6	Sáu
44	07150057	ĐỖ HOÀNG	LAI	25/07/89	hoàng	7	Bảy
45	07150058	PHẠM THANH	LAM	14/04/89	thanh	5	Năm
✓ 46	07150061	LÊ HOÀNG YẾN	LAN	25/03/86	✓	✓	✓
47	07150060	TRẦN THỊ MAI	LAN	23/02/88	mai	8	Tám
48	07150062	VƯƠNG ĐỨC	LỊCH	13/01/89	lịch	4	Bốn
49	07150063	NGUYỄN THỊ THÚY	LIÊN	18/10/89	thuy	8	Tám
50	07150064	NGUYỄN THỊ HÀI	LINH	07/11/89	hai	6	Sáu
51	07150065	TRẦN KHÁNH	LINH	05/09/89	khánh	5	Năm
52	07150066	TRẦN THỊ	LINH	23/04/89	linh	6	Sáu
✓ 53	07150067	ĐẶNG THANH	LỘC	18/04/89	✓	✓	✓
54	07150068	LƯƠNG VĂN	LỘC	22/06/89	luong	5	Năm
55	07150069	NGUYỄN CHÍNH	LUÂN	30/03/89	chinh	1	Một
56	07150070	NGUYỄN CAO HỒNG	LỮU	08/07/89	hồng	5	Năm
✓ 57	07150072	ĐÌNH CÔNG	MINH	02/01/89	✓	✓	✓
58	07150074	VÕ THỊ THU	MỸ	15/05/88	thu	4	Bốn
59	07150076	CUNG THỊ BÍCH	NGỌC	01/05/88	bich	5	Năm
60	07150082	ĐOÀN THÁI	NGỌC	15/06/89	thai	8	Tám
61	07150077	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGỌC	14/06/89	bich	8	Tám
62	07150080	PHẠM KIM	NGỌC	22/02/88	kim	7	Bảy
✓ 63	07150086	NGUYỄN LÊ HỒNG	NHAN	21/11/88	✓	✓	✓
64	07150087	ĐỖ THỊ THANH	NHÂN	18/02/89	thanh	5	Năm
65	07150089	ĐỖ NGUYỄN YẾN	NHI	25/04/89	yen	6	Sáu
66	07150088	VÕ THỊ NGỌC	NHI	12/02/89	ngoc	8	Tám
67	07150090	VÕ THỊ YẾN	NHI	16/12/89	yen	6	Sáu
✓ 68	07150091	NGUYỄN THỊ HỒNG	NHUNG	13/01/89	✓	✓	✓
69	07150092	TRẦN THỊ HỒNG	NHUNG	02/07/89	hong	8	Tám
70	07150096	PHẠM THỊ	OANH	19/08/88	pham	3	Ba
71	07150095	TRƯƠNG HOÀNG	OANH	16/08/89	truong	4	Bốn
72	07150097	ĐẶNG VĂN	ƠN	20/05/88	van	8	Tám
73	07150099	NGUYỄN DUY	PHÚ	06/08/89	duy	8	Tám
74	07150100	NGUYỄN THỊ HẠNH	PHÚC	01/03/89	hanh	4	Bốn

Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Môn Học Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi Lớp DH07TM (Nhóm Thi 1) - Tổ 001 - Đợt 2

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	SĐT	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
✓ 75	06150138	LÊ THANH PHƯỚC	18/11/88	✓	✓	✓	✓
76	07150102	ĐỖ BÍCH PHƯƠNG	01/05/89		<i>BH</i>	8	Tám
77	07150105	ĐỖ THỊ TRÚC	12/07/88		<i>PH</i>	2	Hai
78	07150104	LÊ HOÀI PHƯƠNG	1 / 89		<i>PH</i>	3	Ba
79	07150103	NGHỊ THỊ BÍCH PHƯƠNG	21/07/89		<i>PH</i>	5	Năm
80	07150108	HUYỀN THỊ HỒNG PHƯƠNG	28/06/89		<i>PH</i>	5	Năm
81	07150107	NGUYỄN THỊ BÍCH PHƯƠNG	20/05/88		<i>PH</i>	8	Tám
82	07150109	PHẠM HOÀNG QUÂN	08/06/89		<i>PH</i>	8	Tám
83	07150111	PHAN PHÚ QUỐC	20/06/89		<i>PH</i>	4	Bốn
84	07150112	NGUYỄN VĂN QUÝ	10/05/89		<i>PH</i>	3	Ba

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 44 Số bài: 44 Số tờ: 104

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 *PH*

Cán bộ coi thi 2 *Minh Hoàng Anh*

Xác nhận của bộ môn *PH*

Cán bộ chấm thi 1 *PH*

Cán bộ chấm thi 2 *PH*

Th.S. NGÔ THIÊN

Minh Hoàng Anh



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TM (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07150114	VŨ THỦY	QUYÊN	13/12/89	<i>Thuy</i>	5	Năm
2	07150115	CAO THỊ NHƯ	QUỲNH	08/03/90	<i>Nguy</i>	6	Sáu
3	07150117	NGUYỄN ÁNH	SANG	23/07/89	<i>Anh</i>	8	Tám
4	07150118	NGUYỄN THỊ HỒNG	SON	04/02/89	<i>HC</i>	6	Sáu
5	07150119	NGUYỄN HOÀNG	SON	26/11/89	<i>Alon</i>	7	Bảy
6	07150120	NGUYỄN TRƯỜNG	SON	27/11/89	<i>Phu</i>	3	Ba
7	07150121	PHẠM THÀNH	TÀI	08/09/87	<i>TL</i>	1	Một
8	07150125	LÊ THỊ	TÂM	02/05/89	<i>Le</i>	7	Bảy
9	07150124	NGUYỄN THÀNH	TÂM	02/02/88	<i>Tom</i>	8	Tám
10	07150123	THÁI THỊ THANH	TÂM	09/06/89	<i>Tha</i>	5	Năm
11	07150126	HỒ KIẾN	THACH	04/06/88	<i>Thach</i>	5	Năm
12	07150127	LÊ VINH	THÁI	09/01/89	<i>Thach</i>	4	Bốn
13	07150130	NGUYỄN THỊ	THANH	30/03/88	<i>Thinh</i>	6	Sáu
14	07150129	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	09/03/89	<i>Thinh</i>	6	Sáu
15	07150132	NGUYỄN VĂN	THÀNH	01/05/88	<i>Th</i>	3	Ba
16	07150133	ĐẶNG THỊ KIM	THẢO	27/09/88	<i>Tha</i>	5	Năm
17	07150135	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	03/07/89	<i>Thao</i>	6	Sáu
18	07150137	TRẦN THỊ THU	THẢO	10/12/88	<i>Thu</i>	6	Sáu
19	07150136	VÕ THỊ	THẢO	07/09/89	0	✓	
20	07150138	ĐẶNG THỊ	THẨM	10/04/89	<i>Tha</i>	7	Bảy
21	07150140	ĐINH THỊ	THẨM	15/11/89	<i>Tham</i>	8	Tám
22	07150141	PHAN THỊ THANH	THÂN	04/12/89	<i>Th</i>	8	Tám
23	07150142	LƯƠNG THỊ THU	THÍNH	29/09/89	<i>Thu</i>	6	Sáu
24	07150143	ĐỖ TẤN	THỊNH	01/01/88	0	V	
25	07150144	NGUYỄN PHÚC	THỌ	09/09/89	<i>Phu</i>	4	Một
26	07150146	NGUYỄN THỊ KIM	THOÀ	01/06/89	<i>Th</i>	6	Sáu
27	07150148	LÊ MỸ ĐAN	THỦY	12/11/89	<i>Tha</i>	6	Sáu
28	07150151	CAO HÀ THU	THỦY	15/01/89	<i>Thuy</i>	6	Sáu
29	07150152	ĐOÀN THỊ THU	THỦY	06/09/89	0	✓	
30	07150149	LÊ THỊ	THỦY	10/10/89	<i>Thi</i>	5	Năm
31	07150150	NGUYỄN THỊ	THỦY	25/10/89	<i>Thuy</i>	6	Sáu
32	07150155	PHẠM THỊ THU	THỦY	27/11/89	<i>Thuy</i>	5	Năm
33	07150156	ĐOÀN THỊ	THỦY	13/09/89	<i>Th</i>	8	Tám
34	07150157	TRƯƠNG THỊ	THUYỀN	10/10/89	<i>Tru</i>	7	Bảy
35	07150159	PHẠM ANH	THƯ	22/04/89	<i>Phu</i>	4	Bốn
36	07150160	LÊ THỊ	THƯƠNG	02/02/88	<i>Thi</i>	6	Sáu



Đại Học Nông Lâm TP.HCM
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M9205
Ngày in: 05/06/08

Danh Sách Sinh Viên Dự Thi

Học Kỳ 2 - Năm Học 07-08

Môn Học: Xác suất thống kê A (02117) - Số Tín Chỉ: 4
Nhóm Thi: Lớp DH07TM (Nhóm Thi 1) - Tổ 002 - Đợt 2
Ngày Thi: 21/06/08 Giờ thi: 07g00 - 90 phút Phòng thi TV301

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tổ	Chữ Ký	Điểm Số	Điểm Chữ
1	07150114	VŨ THỦY	QUYÊN	13/12/89	Thủy	5	Năm
2	07150115	CAO THỊ NHƯ	QUỲNH	08/03/90	Như	6	Sáu
3	07150117	NGUYỄN ÁNH	SANG	23/07/89	Ánh	8	Tám
4	07150118	NGUYỄN THỊ HỒNG	SON	04/02/89	Hồng	6	Sáu
5	07150119	NGUYỄN HOÀNG	SON	26/11/89	Hoàng	7	Bảy
6	07150120	NGUYỄN TRƯỜNG	SON	27/11/89	Trường	3	Ba
7	07150121	PHẠM THÀNH	TÀI	08/09/87	Thành	1	Một
8	07150125	LÊ THỊ	TÂM	02/05/89	Thị	7	Bảy
9	07150124	NGUYỄN THÀNH	TÂM	02/02/88	Thành	8	Tám
10	07150123	THÁI THỊ THANH	TÂM	09/06/89	Thanh	5	Năm
11	07150126	HỒ KIẾN	THACH	04/06/88	Kiến	5	Năm
12	07150127	LÊ VINH	THÁI	09/01/89	Vinh	4	Bốn
13	07150130	NGUYỄN THỊ	THANH	30/03/88	Thị	6	Sáu
14	07150129	NGUYỄN THỊ NGỌC	THANH	09/03/89	Thị	6	Sáu
15	07150132	NGUYỄN VĂN	THÀNH	01/05/88	Văn	3	Ba
16	07150133	ĐẶNG THỊ KIM	THẢO	27/09/88	Kim	5	Năm
17	07150135	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	03/07/89	Phương	6	Sáu
18	07150137	TRẦN THỊ THU	THẢO	10/12/88	Thu	6	Sáu
19	07150136	VÕ THỊ	THẢO	07/09/89	Thị	0	
20	07150138	ĐẶNG THỊ	THẨM	10/04/89	Thị	7	Bảy
21	07150140	ĐINH THỊ	THẨM	15/11/89	Thị	8	Tám
22	07150141	PHAN THỊ THANH	THÂN	04/12/89	Thanh	8	Tám
23	07150142	LƯƠNG THỊ THU	THÍNH	29/09/89	Thu	6	Sáu
24	07150143	ĐỖ TẤN	THỊNH	01/01/88	Tấn	0	
25	07150144	NGUYỄN PHÚC	THỌ	09/09/89	Phúc	4	Một
26	07150146	NGUYỄN THỊ KIM	THOẠI	01/06/89	Thị	6	Sáu
27	07150148	LÊ MỸ ĐAN	THỦY	12/11/89	Mỹ	6	Sáu
28	07150151	CAO HÀ THU	THỦY	15/01/89	Hà	6	Sáu
29	07150152	ĐOÀN THỊ THU	THỦY	06/09/89	Thu	0	
30	07150149	LÊ THỊ	THỦY	10/10/89	Thị	5	Năm
31	07150150	NGUYỄN THỊ	THỦY	25/10/89	Thị	6	Sáu
32	07150155	PHẠM THỊ THU	THỦY	27/11/89	Thu	5	Năm
33	07150156	ĐOÀN THỊ	THỦY	13/09/89	Thị	8	Tám
34	07150157	TRƯƠNG THỊ	THUYỀN	10/10/89	Thị	7	Bảy
35	07150159	PHẠM ANH	THỰ	22/04/89	Anh	4	Bốn
36	07150160	LÊ THỊ	THƯƠNG	02/02/88	Thị	6	Sáu

Cán bộ coi thi không viết thêm tên SV khi chưa có ý kiến của phòng Đào tạo.
Số sinh viên dự thi: 65 Số bài: 65 Sở tở: 89

Ngày 21 tháng 6 năm 2008

Cán bộ coi thi 1 Thư
Thôn Hồn Thái

Cán bộ coi thi 2 Thư
T.H. Minh

Xác nhận của bộ môn

Thư

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Th.S. NGÔ THIÊN

Ngô
Bùi Đình Nguyên